

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Số: *96* /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày *10* tháng 12 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 4 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn NSTW, tỷ lệ vốn đối ứng NSĐP thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;



*Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương và vốn đối ứng ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững;*

*Xét Tờ trình số 2164/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; sau khi nghe Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Nghị quyết về phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới như sau:

**1. Tổng nguồn vốn phân bổ:**

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 20.000 triệu đồng; kế hoạch vốn năm 2022 là 5.000 triệu đồng.

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 là 50.000 triệu đồng; kế hoạch vốn năm 2022 là 25.000 triệu đồng.

**2. Phương án phân bổ chi tiết vốn đối ứng ngân sách địa phương (đầu tư phát triển) giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tại Phụ lục kèm theo.**

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện dự án theo số vốn được bố trí hỗ trợ, trường hợp tổng mức đầu tư dự án lớn hơn số vốn được bố trí hỗ trợ thì chủ động bố trí ngân sách cấp huyện, ngân sách cấp xã để thực hiện hoàn thành dự án, tuyệt đối không để xảy ra nợ đọng xây dựng cơ bản, đảm bảo mục tiêu đầu tư về giảm nghèo và hoàn thiện các tiêu chí hạ tầng xây dựng nông thôn mới.



- Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối nguồn vượt thu, tiết kiệm chi và các nguồn hợp pháp khác năm 2022 (nếu có), trình HĐND tỉnh xem xét, bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 để bố trí Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, lập phương án phân bổ vốn hỗ trợ thực hiện các dự án theo đúng mục tiêu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo QB, Đài PT - TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.



**Trần Hải Châu**



**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ CHI TIẾT VỐN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (ĐTPT) GIAI ĐOẠN 2021-2025 VÀ**  
**NĂM 2022 THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH**  
**MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục CTMT- Dự án	Địa điểm	Thời gian thực hiện	Kế hoạch vốn ĐTPT ngân sách tỉnh (hỗ trợ)	
				Giai đoạn 2021-2025	Năm 2022
	<b>Tổng cộng</b>			<b>70,000</b>	<b>30,000</b>
<b>I</b>	<b>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</b>			<b>20,000</b>	<b>5,000</b>
1	Hạ tầng kỹ thuật kết nối tuyến đường từ Cầu vượt lữ Liên Trường- Phù Hóa đi trung tâm xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch	Quảng Trạch	2022-2024	5,000	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
2	Bê tông hóa các tuyến đường GTNT xã Liên Trạch	Bố Trạch	2022-2024	5,000	
3	Đường kết hợp mái kè chống sạt lở phía sau trụ sở UBND xã Ngư Thủy Bắc, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2022-2024	5,000	
4	Đường từ Trung tâm trụ sở mới về biển xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy	Lệ Thủy	2022-2024	5,000	
<b>II</b>	<b>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</b>			<b>50,000</b>	<b>25,000</b>
1	Đường GTNT nội vùng, nội đồng thôn Tân Lý và thôn Lạc Thiện xã Minh Hóa	Minh Hóa	2022-2024	4,700	Giao UBND tỉnh phân bổ chi tiết
2	Kiên cố hóa các tuyến đường giao thông thôn Tân Thượng xã Quảng Hải	Ba Đồn	2022-2024	4,700	
3	Đường GTNT theo tiêu chí nông thôn mới xã Hưng Trạch	Bố Trạch	2022-2024	4,700	
4	Xây dựng các tuyến đường thuộc xã Phong Thủy để hoàn thiện tiêu chí nông thôn mới	Lệ Thủy	2022-2024	4,700	
5	Nâng cấp tuyến kênh N2A Nam từ thôn Đức Giang đi thôn Đức Môn và Tuyến Hoang Thâu thôn Đức Giang đến mương Phóng Thủy xã Đức Ninh	Đông Hới	2022-2024	4,500	
6	Các tuyến đường giao thông nông thôn xã Thạch Hóa, huyện Tuyên Hóa	Tuyên Hóa	2022-2024	4,500	
7	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng và các hạng mục phụ trợ Trường tiểu học Liên Sơn xã Mai Hóa	Tuyên Hóa	2023-2025	4,200	
8	Khắc phục tuyến đường giao thông từ thôn Hà Tiến đi các trường tiểu học, THCS Quảng Tiến, xã Quảng Tiến	Quảng Trạch	2022-2024	4,500	
9	Nâng cấp tuyến đường nội thôn Tiên Tiến xã Quảng Châu	Quảng Trạch	2022-2024	4,500	
10	Nâng cấp mở rộng đường vào bản Lâm Ninh và bản Khe Ngang, xã Trường Xuân	Quảng Ninh	2022-2024	4,500	
11	Đường nối từ đường trục chính đi xóm 3 thôn Trường Niên, xã Hàm Ninh	Quảng Ninh	2022-2024	4,500	